

Số: /2026/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng, bao gồm: nhiệm vụ, chuẩn nghề nghiệp của giảng viên cao đẳng theo từng chức danh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với giảng viên cao đẳng bao gồm: giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp trong trường cao đẳng công lập, tư thục và cơ sở giáo dục đại học công lập, tư thục thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng (sau đây gọi chung là cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp); các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Thông tư này không áp dụng đối với giảng viên cao đẳng trong cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Nhiệm vụ của giảng viên cao đẳng

1. Nhiệm vụ của giảng viên, bao gồm:

a) Giảng dạy thực hành hoặc giảng dạy lý thuyết hoặc vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, chương trình đào tạo trình độ trung cấp, chương trình giáo dục trung học nghề; giảng dạy chương trình

đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề khác; hoặc giảng dạy chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên; giáo dục phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc cho người học thông qua quá trình giảng dạy; đánh giá kết quả học tập, kết quả thi tốt nghiệp của người học; hướng dẫn, chấm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp;

b) Tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong bộ môn, khoa, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào giảng dạy;

c) Tham gia biên soạn giáo trình, sách tham khảo, sách chuyên khảo, sách hướng dẫn, biên dịch sách và giáo trình (sau đây gọi chung là sách phục vụ đào tạo); tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, nội dung mô đun, môn học được phân công giảng dạy; tham gia thiết kế, xây dựng phòng học chuyên môn; tham gia thiết kế, cải tiến, tự làm đồ dùng, trang thiết bị giáo dục nghề nghiệp;

d) Học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ; cập nhật nâng cao kỹ năng thực hành, tiếp cận công nghệ mới; dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy;

đ) Tham gia công tác chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập; hướng dẫn thực tập, thực tập kết hợp với lao động sản xuất; hướng dẫn, luyện thi cho người học tham gia kỳ thi, cuộc thi chuyên môn, kỹ năng nghề, khởi nghiệp các cấp;

e) Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể (nếu có) và các hoạt động phát triển thực tiễn nghề nghiệp và phục vụ cộng đồng;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp được phân cấp theo thẩm quyền phân công phù hợp với tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên cao đẳng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Nhiệm vụ của giảng viên chính, bao gồm:

a) Giảng dạy lý thuyết hoặc vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, chương trình đào tạo trình độ trung cấp, chương trình giáo dục trung học nghề; giảng dạy chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề khác; hoặc giảng dạy chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên; giáo dục phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc cho người học thông qua quá trình giảng dạy; đánh giá kết quả học tập, kết quả thi tốt nghiệp của người học; hướng dẫn, chấm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp;

b) Chủ trì hoặc tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong bộ môn, khoa, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; chủ trì hoặc tham gia thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật cấp cơ sở trở lên; chủ trì hoặc tham gia tổ chức hoạt động tư vấn khoa học,

chuyển giao công nghệ; chủ trì hoặc tham gia viết các báo cáo khoa học, trao đổi kinh nghiệm về giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài nước;

c) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn hoặc thẩm định hoặc biên dịch sách phục vụ đào tạo; chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, nội dung mô đun, môn học được phân công giảng dạy; chủ trì hoặc tham gia thiết kế, cải tiến, chế tạo phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học, xây dựng và quản lý phòng học chuyên môn; đề xuất phương hướng và biện pháp phát triển của ngành, nghề; đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học;

d) Học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ; cập nhật nâng cao kỹ năng thực hành, tiếp cận công nghệ mới; dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy; tham gia bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, giảng viên theo yêu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bộ môn, khoa, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

đ) Tham gia công tác chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập; hướng dẫn thực tập, thực tập kết hợp với lao động sản xuất; hướng dẫn, luyện thi cho người học tham gia kỳ thi, cuộc thi chuyên môn, kỹ năng nghề, khởi nghiệp các cấp; hướng dẫn người học thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp;

e) Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể (nếu có) và các hoạt động phát triển thực tiễn nghề nghiệp và phục vụ cộng đồng;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp được phân cấp theo thẩm quyền phân công phù hợp với tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên chính và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Nhiệm vụ của giảng viên cao cấp, bao gồm:

a) Giảng dạy lý thuyết hoặc vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, chương trình đào tạo trình độ trung cấp, chương trình giáo dục trung học nghề; giảng dạy chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề khác; hoặc giảng dạy chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên; giáo dục phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc cho người học thông qua quá trình giảng dạy; đánh giá kết quả học tập, kết quả thi tốt nghiệp của người học; hướng dẫn, chấm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp;

b) Chủ trì các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong bộ môn, khoa, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; chủ trì thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cơ sở trở lên; định hướng nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho tổ, nhóm chuyên môn; chủ trì viết các báo cáo khoa học, trao đổi kinh nghiệm về giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài nước;

c) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn hoặc thẩm định sách phục vụ đào tạo; chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, nội dung mô đun, môn học được phân công giảng dạy; đề xuất phương hướng, biện pháp phát triển của ngành, chuyên ngành; chủ động cập nhật thường xuyên những thành tựu khoa học vào việc xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học; chủ trì thiết kế, cải tiến, chế tạo phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học, xây dựng và quản lý phòng học chuyên môn;

d) Học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ; cập nhật nâng cao kỹ năng thực hành, tiếp cận công nghệ mới; dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy; chủ trì hoặc tham gia bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, giảng viên theo yêu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bộ môn, khoa, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

đ) Tham gia công tác chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập; hướng dẫn thực tập, thực tập kết hợp với lao động sản xuất; hướng dẫn, luyện thi cho người học tham gia kỳ thi, cuộc thi chuyên môn, kỹ năng nghề, khởi nghiệp các cấp; hướng dẫn người học thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp;

e) Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể (nếu có) và các hoạt động phát triển thực tiễn nghề nghiệp và phục vụ cộng đồng;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp được phân cấp theo thẩm quyền phân công phù hợp với tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên cao cấp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên một số ngành đào tạo của giáo dục đại học đáp ứng tiêu chuẩn để dạy thực hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng

Bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên một số ngành đào tạo của giáo dục đại học đáp ứng tiêu chuẩn để dạy thực hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng là một trong các văn bằng phù hợp với ngành, nghề giảng dạy sau:

1. Bằng cử nhân trở lên đối với một số nhóm ngành, lĩnh vực đào tạo sau: Sức khỏe; Nghệ thuật (trừ các ngành: Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật; Lý luận, lịch sử và phê bình sân khấu; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình; Lý luận, lịch sử và phê bình múa); Đào tạo giáo viên (gồm các ngành: Sư phạm Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Nga, Sư phạm Tiếng Pháp, Sư phạm Tiếng Trung Quốc, Sư phạm Tiếng Đức, Sư phạm Tiếng Nhật, Sư phạm Tiếng Hàn Quốc; Sư phạm Tin học; Giáo dục Chính trị, Giáo dục Thể chất; Huấn luyện thể thao, Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Giáo dục pháp luật); Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam; Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài; Kế toán - Kiểm

toán; Luật; Sinh học; Sinh học ứng dụng; Máy tính; Công nghệ thông tin; Du lịch; Khách sạn, nhà hàng; Thể dục, thể thao (trừ ngành Quản lý thể dục thể thao).

2. Bằng kỹ sư, bằng kiến trúc sư, bằng chuyên khoa cấp I trở lên, bằng bác sĩ nội trú, bằng bác sĩ chuyên khoa, bằng bác sĩ y khoa, bằng bác sĩ nha khoa, bằng bác sĩ y học cổ truyền, bằng bác sĩ thú y, bằng dược sĩ.

Điều 5. Tiêu chuẩn về đạo đức của giảng viên cao đẳng

1. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, tôn trọng và đối xử công bằng, đúng mực với người học; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Tâm huyết với nghề, tận tụy với công việc; công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học, chống bệnh thành tích.

3. Tuân thủ các quy định về đạo đức học thuật và bảo đảm liêm chính khoa học; thực hiện trung thực, minh bạch trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, công bố kết quả nghiên cứu và các hoạt động chuyên môn khác.

4. Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của nhà giáo; tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIẢNG VIÊN CAO ĐẲNG

Điều 6. Chuẩn nghề nghiệp giảng viên

1. Tiêu chuẩn về đạo đức

Giảng viên phải đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Giảng viên giảng dạy lý thuyết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trừ trường hợp quy định tại điểm c và điểm d khoản này: có bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên phù hợp với ngành, nghề giảng dạy;

b) Giảng viên giảng dạy thực hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trừ trường hợp quy định tại điểm c và điểm d khoản này: có bằng cao đẳng hoặc văn bằng quy định tại Điều 4 Thông tư này hoặc năng lực thực hành nghề để dạy thực hành trình độ cao đẳng phù hợp với ngành, nghề giảng dạy. Việc đánh giá, công nhận năng lực thực hành nghề thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này: có bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên phù hợp với ngành, nghề giảng dạy;

d) Giảng viên dạy tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng: đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

đ) Có năng lực sư phạm dạy trình độ cao đẳng (đối với giảng viên không tốt nghiệp ngành đào tạo giáo viên). Việc đánh giá, công nhận năng lực sư phạm thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

e) Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững kiến thức cơ bản của ngành, nghề được phân công giảng dạy; có kiến thức về ngành, nghề liên quan; có hiểu biết về thực tiễn sản xuất, dịch vụ của ngành, nghề được phân công giảng dạy;

b) Thực hiện thành thạo các kỹ năng của ngành, nghề được phân công giảng dạy; hướng dẫn người học thao tác đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn lao động và đạt được các yêu cầu về năng lực thực hành nghề theo chương trình đào tạo (đối với giảng viên dạy thực hành);

c) Nắm vững mục tiêu đào tạo, yêu cầu về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, nội dung chương trình đào tạo, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy và kế hoạch đào tạo của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp để tổ chức đào tạo;

d) Có năng lực sử dụng phương pháp, công cụ đánh giá phù hợp để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học; bảo đảm đánh giá đúng yêu cầu chuẩn đầu ra, công bằng, khách quan, đúng quy trình; biết điều chỉnh phương pháp đánh giá phù hợp với người học;

đ) Sử dụng có hiệu quả và an toàn các phương tiện, trang thiết bị dạy học; biết chế tạo, cải tiến phương tiện, trang thiết bị dạy học;

e) Có hiểu biết cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, giáo dục nghề nghiệp; có khả năng tham gia thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc ứng dụng được kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào giảng dạy và các công việc được giao;

g) Ứng dụng được công nghệ thông tin và sử dụng được ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên.

Điều 7. Chuẩn nghề nghiệp giảng viên chính

1. Tiêu chuẩn về đạo đức

Giảng viên chính phải đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Giảng viên chính giảng dạy lý thuyết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này: có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với ngành, nghề giảng dạy;

b) Giảng viên chính vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này: đáp ứng đồng thời quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư này;

c) Giảng viên chính giảng dạy chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên: có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với ngành, nghề giảng dạy;

d) Có năng lực sư phạm dạy trình độ cao đẳng (đối với giảng viên không tốt nghiệp ngành đào tạo giáo viên). Việc đánh giá, công nhận năng lực sư phạm thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Có kiến thức chuyên sâu về ngành, nghề được phân công giảng dạy; có kiến thức về ngành, nghề liên quan; có hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp, tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới của ngành, nghề được phân công giảng dạy; có khả năng vận dụng kiến thức chuyên sâu, tiến bộ kỹ thuật vào giảng dạy và xây dựng, cập nhật nội dung đào tạo;

b) Vận dụng thành thạo kiến thức chuyên môn, năng lực thực hành nghề và phương pháp sư phạm để thiết kế, triển khai hoạt động giảng dạy tích hợp lý thuyết và thực hành; đảm bảo kết hợp nhuần nhuyễn giữa nội dung lý thuyết và thực hành; hướng dẫn người học thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn lao động và phát triển toàn diện về kiến thức, năng lực thực hành nghề nghiệp (đối với giảng viên chính vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành);

c) Nắm vững kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, vận dụng thành thạo các kỹ năng, phương pháp sư phạm để tổ chức, điều chỉnh hoạt động dạy học phù hợp với người học và điều kiện thực tế;

d) Có năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động đánh giá người học ở các mức độ nhận thức, kỹ năng khác nhau; xây dựng tiêu chí, thang đo và công cụ đánh giá theo chuẩn đầu ra; phân tích kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động giảng dạy, hỗ trợ người học khắc phục hạn chế; hướng dẫn đồng nghiệp về kỹ thuật và quy trình đánh giá;

đ) Có năng lực chủ trì xây dựng kế hoạch khai thác và chế tạo, cải tiến phương tiện, thiết bị và công nghệ dạy học của bộ môn, khoa;

e) Nắm vững phương pháp nghiên cứu khoa học về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp; biết tổ chức thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, ứng dụng những kết quả nghiên cứu, các tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp hoặc người học thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với ngành, nghề giảng dạy;

g) Ứng dụng được công nghệ thông tin và sử dụng được ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên chính;

h) Chủ biên hoặc tham gia biên soạn, biên dịch 01 (một) sách phục vụ đào tạo hoặc 02 (hai) chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với ngành, nghề được phân công giảng dạy đã được hội đồng khoa học và đào tạo (do người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ cao đẳng trở lên;

i) Chủ trì thực hiện 01 (một) hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu với kết quả đạt yêu cầu trở lên hoặc là tác giả chính của 01 (một) bài báo khoa học phù hợp với ngành, nghề giảng dạy đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN;

k) Đạt giải ba trở lên trong Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh, cấp bộ trở lên hoặc Hội giảng giáo viên dạy nghề cấp tỉnh trở lên hoặc Hội thi giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp cấp tỉnh trở lên; hoặc chủ trì hoặc tham gia thiết kế, chế tạo ít nhất 01 (một) đồ dùng, thiết bị dạy học đạt giải ba trở lên trong Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm, Hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp tỉnh; hoặc đạt giải ba trở lên trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về kỹ năng nghề, khoa học, công nghệ kỹ thuật, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao (sau đây gọi chung là cuộc thi, kỳ thi, hội thi khác) cấp tỉnh trở lên; hoặc bồi dưỡng được ít nhất 02 (hai) giảng viên, giáo viên, người học, nhóm người học đạt giải ba trở lên trong hội giảng, cuộc thi, kỳ thi, hội thi khác cấp tỉnh trở lên; hoặc tương đương trở lên;

Trường hợp giảng viên không đạt 01 (một) trong 03 (ba) tiêu chuẩn quy định tại điểm h, i, k khoản này thì 01 (một) trong 02 (hai) tiêu chuẩn còn lại phải đạt số lượng gấp 02 (hai) lần.

Điều 8. Chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao cấp

1. Tiêu chuẩn về đạo đức

Giảng viên cao cấp phải đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng



a) Giảng viên cao cấp giảng dạy lý thuyết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này: có bằng tiến sĩ phù hợp với ngành, nghề giảng dạy;

b) Giảng viên cao cấp vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này: phải đáp ứng đồng thời quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 và điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư này;

c) Giảng viên cao cấp giảng dạy chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên: có bằng tiến sĩ phù hợp với ngành, nghề giảng dạy;

d) Có năng lực sư phạm dạy trình độ cao đẳng (đối với giảng viên không tốt nghiệp ngành đào tạo giáo viên). Việc đánh giá, công nhận năng lực sư phạm thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững kiến thức chuyên sâu về ngành, nghề được phân công giảng dạy; có kiến thức về ngành, nghề liên quan; có hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp, tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới của ngành, nghề được phân công giảng dạy; vận dụng kiến thức chuyên sâu, tiến bộ kỹ thuật vào giảng dạy và xây dựng, cập nhật nội dung đào tạo; có khả năng định hướng phát triển nội dung đào tạo theo xu thế phát triển của ngành, nghề; tư vấn chuyên môn cho giảng viên cùng ngành, nghề;

b) Có năng lực chủ trì tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động giảng dạy; đề xuất và áp dụng các giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; tư vấn, kết nối với doanh nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho người học;

c) Nắm vững kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ sư phạm, vận dụng thành thạo các kỹ năng, phương pháp sư phạm để tổ chức và điều chỉnh hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng người học và điều kiện thực tiễn; có khả năng đánh giá, tổng kết các kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy để phổ biến cho các giảng viên, giáo viên áp dụng; chủ trì tổ chức, hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo hiệu quả và đề xuất giải pháp đổi mới hoạt động giảng dạy, phát triển chương trình đào tạo, điều chỉnh kế hoạch đào tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn;

d) Có năng lực chủ trì xây dựng và triển khai hệ thống đánh giá người học của bộ môn hoặc khoa bảo đảm tính khoa học, khách quan và phù hợp với yêu cầu đào tạo; phân tích dữ liệu đánh giá để đề xuất cải tiến chương trình, phương pháp giảng dạy và chiến lược phát triển người học;

đ) Có năng lực chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược khai thác, chế tạo, cải tiến phương tiện, thiết bị và công nghệ dạy học;

e) Năm vững phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, giáo dục nghề nghiệp; biết chỉ đạo, tổ chức hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ứng dụng những kết quả nghiên cứu, các tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo;

g) Ứng dụng được công nghệ thông tin và sử dụng được ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên cao cấp;

h) Chủ biên 01 (một) sách phục vụ đào tạo phù hợp với ngành, nghề được phân công giảng dạy hoặc tham gia biên soạn, biên dịch 02 (hai) sách phục vụ đào tạo phù hợp với ngành, nghề được phân công giảng dạy đã được hội đồng khoa học và đào tạo (do người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ cao đẳng trở lên;

i) Chủ trì thực hiện 02 (hai) hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cơ sở hoặc 01 (một) hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả đạt yêu cầu trở lên hoặc là tác giả chính của 02 (hai) bài báo khoa học phù hợp với ngành, nghề giảng dạy đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN;

k) Đạt giải ba trở lên trong Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp toàn quốc hoặc Hội giảng giáo viên dạy nghề cấp quốc gia hoặc Hội thi giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp toàn quốc; hoặc chủ trì hoặc tham gia thiết kế, chế tạo ít nhất 01 (một) đồ dùng, thiết bị dạy học đạt giải ba trở lên tại Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm toàn quốc hoặc Hội thi thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc; hoặc đạt giải ba trở lên trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi khác cấp quốc gia trở lên; hoặc bồi dưỡng được ít nhất 02 (hai) giảng viên, giáo viên, người học, nhóm người học đạt giải ba trở lên trong hội giảng, cuộc thi, kỳ thi, hội thi khác cấp quốc gia trở lên hoặc tương đương;

Trường hợp giảng viên không đạt 01 (một) trong 03 (ba) tiêu chuẩn quy định tại điểm h, i, k khoản này thì 01 (một) trong 02 (hai) tiêu chuẩn còn lại phải đạt số lượng gấp 02 (hai) lần.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Chúng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp các hạng viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp hoặc chúng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp hoặc chúng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp các hạng giảng viên cao đẳng sư phạm hoặc chúng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm theo quy định của pháp luật được cấp trước ngày 31 tháng 12 năm 2026 được xác định tương đương với

chúng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng quy định tại Thông tư này.

2. Giảng viên giảng dạy trình độ cao đẳng được tuyển dụng, tiếp nhận hoặc thay đổi vị trí việc làm sang vị trí việc làm giảng viên giảng dạy trình độ cao đẳng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì không yêu cầu đáp ứng tiêu chuẩn có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng quy định tại Thông tư này.

3. Người được tuyển dụng, tiếp nhận hoặc thay đổi vị trí việc làm sang vị trí việc làm giảng viên cao đẳng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

a) Trường hợp đã có chứng chỉ bồi dưỡng quy định tại khoản 1 Điều này thì được xác định đáp ứng tiêu chuẩn có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng quy định tại Thông tư này;

b) Trường hợp chưa có chứng chỉ bồi dưỡng quy định tại khoản 1 Điều này thì phải hoàn thiện đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng quy định tại Thông tư này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày chương trình bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng có hiệu lực thi hành;

c) Sau 12 tháng kể từ ngày chương trình bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng có hiệu lực thi hành thì phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng theo quy định.

4. Các trường hợp thuộc đối tượng tuyển dụng, tiếp nhận, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp và viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm theo đề án, kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 30 tháng 6 năm 2026 thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo.

5. Văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận phù hợp với ngành, nghề giảng dạy được công nhận đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực thực hành nghề để dạy thực hành trình độ cao đẳng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư này bao gồm:

a) Danh hiệu Nghệ nhân ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nhà giáo ưu tú trở lên;

b) Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề; Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề; Chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề theo quy định của pháp luật; Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên theo quy định của Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp giấy chứng nhận và trực ca đối với thuyền viên (Công ước STCW);

c) Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3 trở lên; Chứng chỉ kỹ năng nghề xuất sắc tại các kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, khu vực, quốc tế; Chứng nhận bậc thợ 5/7 hoặc 4/6 trở lên;

d) Chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 4 Khung trình độ quốc gia (Niveau 4 DQR) của Cộng hòa Liên bang Đức; Chứng chỉ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng, cao đẳng nâng cao (Diploma, Advanced Diploma) của Úc; Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3 (Level 3 as prescribed in the National Occupational Skill Standard) của Malaysia trở lên;

đ) Chứng nhận giải thưởng quốc gia, khu vực, quốc tế; Chứng nhận huấn luyện học sinh, sinh viên đạt giải thưởng quốc gia, khu vực, quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

6. Chứng chỉ được công nhận đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực sư phạm dạy trình độ cao đẳng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 6, điểm d khoản 2 Điều 7 và điểm d khoản 2 Điều 8 Thông tư này bao gồm các chứng chỉ sau trở lên:

Chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, dạy trình độ trung cấp; Chứng chỉ sư phạm dạy nghề; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng; Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng; Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học.

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Thông tư này; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên cao đẳng trong các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đáp ứng chuẩn nghề nghiệp.

2. Các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định tại Thông tư này đối với cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, ngành, địa phương để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên cao đẳng trong cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp được phân cấp theo thẩm quyền căn cứ vào chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng:

a) Bố trí, phân công, giao nhiệm vụ và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo vị trí việc làm tương ứng với chức danh giảng viên cao đẳng;

b) Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên cao đẳng; tham mưu với cơ quan quản lý cấp trên, chính quyền địa

phương về công tác quản lý, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên cao đẳng;

c) Xác định sự phù hợp của năng lực thực hành nghề và trình độ chuyên môn được đào tạo của giảng viên cao đẳng với ngành, nghề giảng viên được phân công giảng dạy.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **09** tháng **4** năm 2026.

2. Thông tư này bãi bỏ các quy định sau:

a) Quy định về Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp; chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; nhiệm vụ; tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với giảng viên giảng dạy trình độ cao đẳng quy định tại Điều 3, Điều 4 và Mục 2 Chương II Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 10/2024/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp);

b) Quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo dạy trình độ cao đẳng quy định tại Chương II của Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

c) Quy định về tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên quy định tại Điều 3 và Chương II Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 03 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập; Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập).

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VH&XH của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức THPL (Bộ Tư pháp);
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng Bộ GDĐT;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Như khoản 3 Điều 11 (để thực hiện);
- Công báo; Công PLQG; CSDLQG về VBQPPL;
- Cổng TTĐT Chính phủ; Cổng TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, PC, NGCBQLGD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thưởng